

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc phân công công tác các thành viên Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Công văn số 9984/UBND-TNMT ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc ban hành quy trình tạm tiếp nhận và tham mưu giải quyết hồ sơ cấp, cấp lại, cấp đổi và điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn huyện;

Xét hồ sơ kèm theo Công văn số 06-23/CV ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn Co.op Củ Chi về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Siêu thị Co.opmart Củ Chi” tại số 357 Quốc lộ 22, ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn Co.op Củ Chi được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Siêu thị Co.opmart Củ Chi” tại số 357 Quốc lộ 22, ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1 Tên dự án đầu tư: Siêu thị Co.opmart Củ Chi.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại số 357 Quốc lộ 22, ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310178586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28 tháng 02 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 0310178586.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trung tâm thương mại – siêu thị.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án: 7.047,1m².

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 2.500 - 3.000 lượt khách/ngày.

- Tóm tắt quy trình hoạt động:

+ *Quy trình hoạt động chế biến thực phẩm*: Nguyên liệu (Rau củ quả, thịt, cá, tôm...) → Nhập kho, phân loại, sơ chế → Chế biến thành món ăn → Bán cho thực khách.

+ *Quy trình hoạt động chính tại siêu thị*: Khách hàng → Lựa chọn, mua sắm, ăn uống → Thanh toán.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Thực hiện yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn Co.op Củ Chi.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn Co.op Củ Chi có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định

của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày Giấy phép môi trường được ký ban hành.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Củ Chi chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân xã Tân Thông Hội tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố;
- Thường trực UBND huyện Củ Chi;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- UBND xã Tân Thông Hội;
- Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn Co.op Củ Chi;
- Lưu: VT, P.TNMT.2.LKLoan.7. *[Signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Đức

Phụ lục 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 5447/GPMT-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của nhân viên, khách hàng mua sắm tại siêu thị;
- Nguồn số 2: Nước thải từ quá trình chế biến thực phẩm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước thành phố tại địa chỉ số 357, Quốc lộ 22, ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

2.2. Vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K=1 theo theo đường ống PVC Ø200, i=0,8 với chiều dài khoảng 4,2 m chảy đến hố ga cuối ra nguồn tiếp nhận là Công thoát nước thành phố trên đường Quốc lộ 22. Một phần nước thải sẽ được tái sử dụng cho mục đích tưới cây, rửa đường.

- Tọa độ vị trí xả thải: X (m) = 582063; Y (m) = 1212155.

(Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $50 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Bơm tự động.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24/24h/ngày.đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K=1, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	—	5 - 9	3 tháng/lần
2	BOD ₅ (20 °C)	mg/l	30	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	

5	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/l	1.0	3 tháng/lần
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	30	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	6	
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100 ml	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh của Siêu thị Co.opmart Củ Chi được đưa về các bể tự hoại. Nước thải sau khi qua hầm tự hoại ba ngăn theo đường ống PVC Ø200, $i=0,3$ đưa về hệ thống xử lý nước thải công suất $50 m^3$ /ngày đêm để xử lý.

- Nước thải từ khu sơ chế, chế biến thức ăn được xử lý sơ bộ qua song chắn rác nhằm tách lượng chất rắn lơ lửng và một phần lượng dầu mỡ với hiệu quả 40 – 50%, sau đó được đưa về bể tách mỡ, nước thải theo đường ống PVC Ø168, $i=0,3$ đối với khu vực kinh doanh thức ăn, và theo đường ống PVC Ø200, $i=0,3$ đối với khu vực chế biến thức ăn của siêu thị tự chọn tự chảy vào hệ thống xử lý nước thải chung công suất $50 m^3$ /ngày đêm để xử lý.

- Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, Cột A ($K=1$) theo đường ống PVC Ø200, $i=0,8$ với chiều dài khoảng 4,2 m; chảy đến hố ga cuối ra nguồn tiếp nhận là Công thoát nước thành phố trên đường Quốc lộ 22. Một phần nước thải sẽ được tái sử dụng cho mục đích tưới cây, rửa đường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt:

1.2.1.1. Bể tự hoại 3 ngăn:

- Vị trí: 02 bể đặt tại các khu nhà vệ sinh

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước đen → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Hồ thu gom → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm → Công thoát nước thành phố.

- Tổng dung tích thiết kế: 15,55 m³.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.1.2. Bể tách mỡ: 01 bể

- Vị trí: 01 bể tại khu vực chế biến thực phẩm

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể tách dầu mỡ → Hồ thu gom → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm → Công thoát nước thành phố.

- Tổng dung tích thiết kế: Nguồn số 02 sử dụng 02 bể (tổng dung tích 8,4 m³).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt:

Chủ dự án đã đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm (24 giờ):

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Lọc rác thô → Trạm bơm → Lọc rác tinh → Bể tách dầu → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng → Công thoát nước thành phố.

- Công suất: 50 m³/ngày.đêm (24 giờ)

- Hóa chất: NaOH, NaOCl, PAC

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Biện pháp phòng ngừa sự cố:

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn vận hành, an toàn lao động cho cán bộ, nhân viên vận hành, trang bị các máy bơm dự phòng để đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Thực hiện các biện pháp điều tiết, sử dụng nước tiết kiệm để giảm thiểu nước thải phát sinh trong thời gian khắc phục sự cố; bố trí van, đường ống hoàn lưu nước thải sau xử lý về bể điều hòa trong thời gian khắc phục sự cố của hệ thống xử lý nước thải.

1.4.2. Biện pháp ứng phó sự cố:

- Trường hợp nước thải vượt tiêu chuẩn xả vào nguồn tiếp nhận: cán bộ vận hành khẩn trương kiểm tra quy trình vận hành, các thiết bị của hệ thống để xác định nguyên nhân và khắc phục sự cố; nước thải được bơm quay vòng về bể điều hòa để

xử lý lại.

- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố: cán bộ vận hành khẩn trương kiểm tra các thiết bị và bể xử lý nước thải để tìm nguyên nhân, tổ chức khắc phục sự cố, nước thải được bơm quay vòng về bể điều hòa để xử lý lại; trường hợp thời gian khắc phục kéo dài, nước thải được lưu giữ tại bể thu gom trước khi đưa vào các bể xử lý của hệ thống xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình hành công trình xử lý nước thải.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện xả nước thải vào nguồn nước.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI
TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường 5447/GPMT-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Trạm xử lý nước thải.
- Không phát sinh độ rung.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn 1: toạ độ đại diện X=582.444; Y=1211912
- Nguồn 2: toạ độ đại diện X=582417; Y=1211832

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45' múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN
26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN
27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dB)	Từ 21giờ đến 6 giờ (dB)		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

1.1. Cân chỉnh và bảo dưỡng các chi tiết truyền động của máy móc thiết bị.

nh

1.2. Trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên siêu-thị để giảm thiểu tiếng ồn phát sinh tới môi trường xung quanh.

1.3. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh) máy phát điện dự phòng và các máy móc của hệ thống xử lý nước thải tập trung để đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn. 

Phụ lục 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường 5447/GPMT-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	1
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	54
3	Pin, ắc quy thải	16 01 12	1
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị có linh kiện điện tử	16 01 13	0
5	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	-
6	Bao bì mềm thải	19 06 01	-
7	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	-
TỔNG KHỐI LƯỢNG			56

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

Stt	Tên chất thải	Mã chất thải	Số lượng (kg/tháng)
1	Chai, lon	Rắn	10
2	Bìa carton vụn	Rắn	9.201
3	Pallet	Rắn	20
4	Thùng xốp	Rắn	100
5	Túi nilong đựng hàng hóa	Rắn	500
6	Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải	Rắn	10 m ³ /tháng

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 500-600 kg/ngày


2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bao bì, thùng chứa, phuy, can có nắp đậy.

2.1.2. Khu vực lưu giữ:

- Diện tích kho lưu giữ: 3 m²

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Có nền chống thấm, tường bao, mái che và điều hòa nhiệt độ; Kho có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã chất thải nguy hại, có trang bị đầy đủ dụng cụ chứa chất thải nguy hại được dán nhãn mã chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng chứa có nắp đậy, bao bì mềm.

2.2.2. Khu vực lưu giữ:

- Kho chứa có diện tích: 6,1 m²

- Thiết kế, cấu tạo kho: nền chống thấm, tường bao quanh, mái che.

2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất, tràn dầu và các sự cố khác theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 5447/GPMT-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

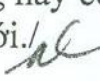
B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

Đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình kỹ thuật và công trình bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 7030/XN-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 26 tháng 05 năm 2011 cho dự án: “Siêu thị Co.op Mart Củ Chi” của Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Củ Chi; không còn hạng mục, công trình bảo vệ môi trường cần tiếp tục đầu tư.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật.
3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới. / 

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1937/UBND-TNMT

Củ Chi, ngày 24 tháng 7 năm 2023

V/v đính chính một số nội
dung Giấy phép môi trường số
5447/GPMT-UBND ngày
29/5/2023 của Ủy ban nhân
dân huyện Củ Chi

Kính gửi: Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn
Co.op Củ Chi – Địa chỉ: số 357 Quốc lộ 22,
ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ
Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 29/5/2023, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Giấy phép môi trường số 5447/GPMT-UBND cấp phép cho Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn Co.op Củ Chi được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Siêu thị Co.opmart Củ Chi” tại số 357 Quốc lộ 22, ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên qua rà soát, Ủy ban nhân dân huyện đã phát hiện trong quá trình soạn thảo văn bản tại mục 2.3.3, phần A Phụ lục 1 đính kèm theo Giấy phép môi trường số 5447/GPMT-UBND ngày 29/5/2023 có sai sót về tần suất quan trắc định kỳ.

Nay Ủy ban nhân dân huyện đính chính như sau:

Tại mục 2.3.3, phần A Phụ lục 1 đính kèm theo Giấy phép môi trường số 5447/GPMT-UBND ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện đã viết là: “3 tháng/lần”.

Nay đính chính thành: “06 tháng/lần”.

Công văn này là một bộ phận không tách rời của Giấy phép môi trường số 5447/GPMT-UBND ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo để Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn Co.op Củ Chi biết thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực UBND huyện Củ Chi;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- UBND xã Tân Thông Hội;
- Lưu: VT, P.TNMT.2.LKLoan.7. *fur*



Lê Đình Đức